

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 67/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị TTNQ, sinh năm 1989.

- Bị đơn: Anh Đặng Quang Vinh, sinh năm 1981.

Cùng trú tại: Khối 3, thị trấn Đắk Tô, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28/10/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị TTNQ và anh Đặng Quang Vinh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\* **Về quan hệ hôn nhân:** Chị TTNQ và anh ĐQV thuận tình ly hôn.

\* **Về con chung:** Giao các con chung là Đặng Thạch Thanh Phúc, sinh ngày 25/5/2016 và Đặng Thạch Thanh Trúc, sinh ngày 06/8/2019 cho chị TTNQ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Vinh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/cháu/tháng, thời điểm cấp dưỡng vào ngày 28 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 11/2022. Anh ĐQV có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

Kể từ ngày đến hạn cấp dưỡng và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

\* **Về tài sản và nợ chung:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* **Về án phí:**

\* **Về án phí:** Áp dụng điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị TTNQ tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0002515 ngày 05/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Tô, chị Quyên đã nộp đủ tiền án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Tô;
- Chi cục THADS huyện Đắk Tô;
- UBND xã Kon Đào, huyện Đắk Tô;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**THẨM PHÁN**

**Lê Hoa Như**

